

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tình gia thất nào ai chàng có,  
Kìa lão thân khuê phụ nhớ thương.  
Mẹ già phơ phất mái sương,  
Con thơ mắng sũa, và đương phù trì.  
Lòng lão thân buồn khi tựa cửa,  
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm.  
Ngọt bùi, thiệp đỡ hiếu nam  
Dạy con đèn sách, thiệp làm phu thân.  
Này một thân nuôi già dạy trẻ,  
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao.  
Nhớ chàng trái mấy sương sao,  
Xuân từng đôi mới đồng nào còn dư

(Trích *Chinh phu ngâm khúc*, Những khúc ngâm chọn lọc, Tập 1,  
Luong Văn Đang – Nguyễn Thạch Giang – Nguyễn Lộc, giới thiệu,  
biên khảo, chú giải, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987, tr.44-45)

- Câu 1. Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích.  
Câu 2. Trong đoạn trích, nhân vật trữ tình là ai?  
Câu 3. Chỉ ra những hình ảnh, từ ngữ được dùng để miêu tả về mẹ già, con thơ.  
Câu 4. Anh/Chị hiểu gì về tâm trạng của nhân vật trữ tình qua hai câu thơ sau:  
*Này một thân nuôi già dạy trẻ  
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao.*  
Câu 5. Trong đoạn trích, nhân vật trữ tình hiện lên với những phẩm chất nào?  
Câu 6. Đoạn trích gợi cho anh/chị tình cảm, suy nghĩ gì về người phụ nữ trong xã hội xưa?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích sau:

...Cậy em em có chịu lời,  
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.  
Giữa đường đứt gánh tương tư,  
Kéo loan chấp mối tơ thừa mặc em.  
Kể từ khi gặp chàng Kim,  
Đã ngày quạt ước khi đêm chén thề.  
Sự đâu sóng gió bất kì,  
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.  
Ngày xuân em hãy còn dài,  
Xót tình máu mủ thay lời nước non.  
Chị dù thịt nát xương mòn,  
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây

(Trao duyên, *Truyện Kiều*, Nguyễn Du,  
Ngữ văn 10, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.104)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
1		<b>ĐỌC HIỂU</b>	4,0
	1	Thể thơ được sử dụng trong đoạn trích: Song thất lục bát. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.	0,5
	2	Nhân vật trữ tình trong đoạn trích là người chinh phụ/người phụ nữ có chồng đi chinh chiến nơi xa/ người vợ có chồng đi chinh chiến nơi xa. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.	0,5
	3	Mẹ già, con thơ trong đoạn trích được miêu tả qua những hình ảnh, từ ngữ: - Mẹ già phơ phất mái sương/ Lông lão thân buồn khi tựa cửa - Con thơ măng sữa/ Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời được từ 3 -4 ý của đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời được 1-2 ý trong đáp án: 0,25 điểm <b>Lưu ý:</b> Học sinh trích dẫn nguyên văn những câu thơ về mẹ già, con thơ vẫn cho điểm tối đa.	0,5
	4	Tâm trạng của nhân vật trữ tình qua hai câu thơ: cô đơn, buồn tủi, nhớ thương chồng <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trình bày được như đáp án: 0,75 - Học sinh trình bày được 2/3 yêu cầu: 0,5 điểm - Học sinh chỉ nêu chung chung hoặc trình bày được một phần nội dung trên: 0,25 điểm	0,75
	5	- Nhân vật trữ tình hiện lên với những phẩm chất: + Đám đàng, tảo tào + Giàu đức hi sinh	0,75

	<p>+ Thù chung son sắt</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được đúng như đáp án: 0,75 điểm.</li> <li>- Học sinh nêu được 2/3 ý: 0,5 điểm</li> <li>- Học sinh nêu được một ý: 0,25 điểm</li> <li>- Học sinh không làm hoặc làm sai: không cho điểm</li> </ul>	
6	<p>Học sinh bộc lộ được tình cảm, suy nghĩ phù hợp, thuyết phục: Cảm thông với những đau khổ, bất hạnh; trân trọng, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ trong xã hội xưa.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học sinh nêu được các ý trên: 1,0 điểm</li> <li>+ Học sinh nêu được 1 ý: 0,5 điểm.</li> <li>+ Học sinh chỉ nêu chung chung hoặc trình bày được nội dung của 1 ý nhưng diễn đạt chưa lưu loát: 0,25 điểm.</li> </ul>	1,0
II	<b>LÂM VĂN</b>	<b>6,0</b>
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,5
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</li> <li>+ Xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</li> </ul>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>Giới thiệu tác giả Nguyễn Du, tác phẩm Truyện Kiều, đoạn trích và nhân vật Thúy Kiều.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm: 0,25 điểm.</li> <li>- Giới thiệu đoạn trích và nhân vật Thúy Kiều: 0,25 điểm.</li> </ul>	0,5
	<p>* Cảm nhận về nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúy Kiều nhờ cậy Thù Vân thay mình nối duyên với chàng Kim (chú ý sắc thái biểu cảm của các từ ngữ <i>cậy, chịu, lay, thua</i>). Lời nói của Kiều vừa như trông cậy vừa như nài ép; hành động của Kiều bất thường mà vẫn phù hợp. Lời nói, hành động đó vừa tạo sự ràng buộc tế nhị vừa thể hiện tình thế éo le, tâm trạng đau đớn, xót xa của Kiều.</li> <li>- Thúy Kiều nhắc nhở mối tình của mình với chàng Kim: thâm thiết nhưng mong manh, nhanh tan vỡ: cách kể nhấn về phía mong manh,</li> </ul>	2,5

	<p>nhanh tan vỡ của mối tình vừa bộc lộ nỗi đau đớn của Kiều vừa khiến Vân xúc động mà nhận lời trao duyên.</p> <p>- Thúy Kiều trao duyên cho em (chú ý cách trao duyên – trao lời ràng buộc, lí lẽ sắc sảo, giọng điệu thiết tha, thấu tình mà đạt lí).</p> <p>- <i>Nghệ thuật thể hiện:</i></p> <p>Thể thơ lục bát; ngôn ngữ thơ giàu cảm xúc, tinh tế, chính xác; thành ngữ dân gian kết hợp điển tích, điển cố; giọng thơ đa diết... Miêu tả tinh tế diễn biến tâm trạng nhân vật.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm</p> <p>- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 2,25 điểm - 1,25 điểm.</p> <p>- Trình bày chung chung, chưa rõ: 0,25 điểm – 1,0 điểm.</p>	
	<p>* <i>Đánh giá</i></p> <p>- Đoạn trích thể hiện sâu sắc nỗi đau và vẻ đẹp nhân cách của Thúy Kiều: đau đớn khi tình yêu sâu nặng tan vỡ và hi sinh quên mình vì hạnh phúc của người thân yêu.</p> <p>- Đoạn trích thể hiện rõ tấm lòng nhân đạo sâu sắc, tài năng sử dụng ngôn ngữ của đại thi hào Nguyễn Du trong việc khắc họa tâm lí nhân vật.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Đáp ứng được 1 trong 2 yêu cầu:</i> 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p><i>Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,5
	<p>e. <i>Sáng tạo:</i> vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm</b></p> <p>+ <i>Đáp ứng được 3 yêu cầu trở lên:</i> 1,0 điểm.</p> <p>+ <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu:</i> 0,75 điểm.</p> <p>+ <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu:</i> 0,5 điểm.</p>	1,0
<b>Tổng điểm</b>		<b>10,0</b>

.....Hết.....